TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3072/2022/QĐST- DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 và Văn bản ý kiến đồng ý đối với biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ông Lâm Văn M và Ông Lâm Tiến Hòa B về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 109/2022TLST-DS ngày 18/02/2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và văn bản ý kiến đồng ý đối với biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP VNP**

Địa chỉ: Số X Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Khương Lê Hoàng P là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 36/UQ-QLN.22 ngày 11/01/2022.

Bị đơn: **Bà Bùi Thị H**

Địa chỉ: Số 92/5/5 đường số 2, khu phố 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lâm Văn T

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lâm Thị Ph

Địa chỉ: 23B đường M, phường N, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lâm Văn T, sinh năm 1970

4. Ông Lâm Văn T, sinh năm 1973

5. Ông Lâm Văn M, sinh năm 1969

6. Ông Lâm Tiến Hòa B, sinh năm 1968

7. Trẻ Lâm Mỹ T, sinh năm 2016 (con ông Tuấn)

Người giám hộ của trẻ Lâm Mỹ T: Ông Lâm Văn T

Cùng địa chỉ: Số E đường số F, khu phố G, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H, ông T, bà P, ông T cùng ủy quyền cho Ông Lâm Văn T đại diện. *(Theo Giấy ủy quyền số 000140 ngày 04/8/2022).*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNP ủy quyền ông Khương Lê Hoàng P đại diện, bị đơn Bà Bùi Thị H do Ông Lâm Văn T đại diện ủy quyền và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Ông Lâm Văn T, Bà Lâm Thị Ph, ông Lâm Văn T, Ông Lâm Văn T cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Bùi Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP VNP tổng cộng tính đến ngày 04/8/2022 với tổng số tiền là 11.444.636.637 *(mười một tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn, sáu trăm ba mươi bảy)* đồng, trong đó nợ gốc là 9.616.805.000 *(chín tỷ, sáu trăm mười sáu đồng, tám trăm lẻ năm ngàn)* đồng, nợ lãi trong hạn là 615.179.237 *(sáu trăm mười lăm triệu, một trăm bảy mươi chín ngàn, hai trăm ba mươi bảy)* đồng, lãi quá hạn là 1.139.350.032 *(một tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, ba trăm năm mươi ngàn, không trăm ba mươi hai)* đồng, phạt chậm trả lãi và phạt trễ kỳ là 73.302.368 *(bảy mươi ba triệu, ba trăm lẻ hai ngàn, ba trăm sáu mươi tám)* đồng, các bên thống nhất Bà Bùi Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNP như sau:

- Đợt 1: Số tiền 1.500.000.000 *(Một tỷ, năm trăm triệu)* đồng được thanh toán chậm nhất ngày 09/8/2022;
- Đợt 2: Thanh toán tối thiểu số tiền 150.000.000 *(Một trăm, năm mươi triệu)* đồng chậm nhất vào ngày 25/8/2022;
- Tiếp theo, mỗi tháng thanh toán tối thiểu số tiền 150.000.000 *(Một trăm, năm mươi triệu)* đồng chậm nhất ngày 25 Dương lịch hàng tháng cho đến ngày 30/12/2023 phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền còn nợ (bao gồm nợ gốc, nợ lãi...) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Kể từ ngày 05/8/2022 tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa hoàn trả theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định trong Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số HAT.CN.89.060418 và Hợp đồng cấp tín dụng số HAT.CN.120.060418 ngày 06/4/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số HAT.CN.120.060418/SĐBS ngày 22/5/2019 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp Bà Bùi Thị H thanh toán đủ số nợ nêu trên mà không phải thực hiện việc phát mại tài sản của Bà Bùi Thị H thì Ngân hàng TMCP VNP có trách nhiệm thực hiện thủ tục xóa thế chấp và trả lại tài liệu đã nhận của Bà H bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 201675 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/6/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu mang tên Bà Bùi Thị H ngày 08/01/2019.

Trong trường hợp Bà Bùi Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP VNP được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 566, tờ bản đồ số 71 tại địa chỉ số 92/5/5 đường số 2, khu phố 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 201675 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/6/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu mang tên Bà Bùi Thị H ngày 08/01/2019, để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mại mà giá trị tài sản phát mại lớn hơn số nợ Bà Bùi Thị H còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNP thì Bà Bùi Thị H được quyền hưởng giá trị chênh lệch lớn hơn này. Trường hợp sau khi phát mại mà giá trị tài sản phát mại nhỏ hơn số nợ Bà Bùi Thị H còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNP thì Bà Bùi Thị H có trách nhiệm thanh toán nốt số nợ còn lại.

Trường hợp Bà Bùi Thị H không thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì Ông Lâm Văn T và Bà Lâm Thị Ph có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 30/10/2020.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Chi phí tố tụng: Bà Bùi Thị H phải chịu 7.000.000 (bảy triệu) đồng theo Phiếu thu số 143 ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức. Bà Bùi Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNP.

Về án phí hòa giải thành: Bà Bùi Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 59.722.318 đồng *(Năm mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi hai ngàn, ba trăm mười tám)* đồng. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP VNP đã nộp là 59.410.834 đồng *(Năm mươi chín triệu, bốn trăm mười ngàn, tám trăm*

ba mươi bốn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0025801 do Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày 16/02/2022.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến